

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 154/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2024
trên địa bàn huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật
Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây
dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số
43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014
của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự
toán ngân sách Nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ
Tài chính về việc hướng dẫn lập Dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí
tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của HĐND
tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì
lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của
UBND tỉnh Đắk Nông về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể trên địa bàn
tỉnh Đắk Nông;



*Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
26/TTr-STNMT ngày 02 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông với những nội dung chính sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Việc định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất; xác định giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013.

- Chủ động trong việc tổ chức thực hiện việc xác định giá đất cụ thể, bảo đảm kịp thời, đáp ứng tiến độ của các dự án và làm cơ sở để bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho việc tổ chức thực hiện định giá đất cụ thể.

- Làm cơ sở để các Sở, Ban, ngành, UBND huyện Krông Nô thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn huyện.

1.2. Yêu cầu

- Việc xác định giá đất cụ thể phải bảo đảm nguyên tắc, phương pháp định giá đất theo quy định tại Điều 112 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất và các văn bản có liên quan.

- Việc lựa chọn Đơn vị tư vấn định giá đất phải đảm bảo có đủ năng lực, đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung kế hoạch

2.1. Các trường hợp cần định giá đất cụ thể

Tổng số dự án cần xác định giá đất cụ thể là: 19 dự án, trong đó:

- Định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất: 10 dự án.

- Định giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng đất: 09 dự án.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2.2. Dự kiến các trường hợp phải thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất và số lượng các tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất

- Dự kiến số trường hợp phải thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất: 19 dự án.

- Dự kiến số lượng tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất: Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024 có ít nhất 03 tổ chức. Tùy vào tình hình thực tế công tác định giá đất tại địa phương để đánh giá, lựa chọn, bổ sung thêm các đơn vị tư vấn khác tham gia tư vấn xác định giá đất tại địa phương để đảm bảo thời gian, tính chính xác của kết quả tư vấn xác định giá đất theo đúng quy định của pháp luật.

2.3. Thời gian thực hiện

- Đối với các dự án định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, thực hiện sau khi có Thông báo thu hồi đất.

- Đối với các dự án định giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng đất, thực hiện sau khi có Quyết định đấu giá.

2.4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán Ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất. Tổng kinh phí định giá đất (tạm tính) là: 1.427.048.000 đồng, trong đó:

+ Định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất 10 dự án là: 1.096.048.000 đồng;

+ Định giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để bán đấu giá quyền sử dụng đất 09 dự án là: 331.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Được bố trí từ ngân sách nhà nước (theo quy định tại khoản 4, Điều 21 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Kịp thời đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án cần định giá đất cụ thể phát sinh trong năm 2024 (nếu có) theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn xử lý vướng mắc liên quan trong quá trình thực hiện (nếu có).

3.2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ Ngân sách nhà nước cho việc tổ chức triển khai Kế hoạch định giá đất cụ thể theo quy định.

- Theo chức năng nhiệm vụ, hướng dẫn UBND huyện Krông Nô và các đơn vị có liên quan giải quyết các trường hợp vướng mắc liên quan do UBND huyện báo cáo.

3.3. UBND huyện Krông Nô

- Lựa chọn, ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất theo quy định của Luật Đất đai và Luật Đấu thầu; tổ chức thực hiện xác định giá đất cụ thể đối với các trường hợp được UBND tỉnh ủy quyền tại Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 đảm bảo theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện xác định giá đất cụ thể các công trình, dự án trên địa bàn, chủ động bố trí kinh phí thực hiện đối với các công trình, dự án do cấp huyện quyết định đầu tư; trình Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đối với các công trình, dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư.

- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, kết quả xác định giá đất cụ thể (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền); thống kê, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính kết quả định giá đất cụ thể theo quy định.

- Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) xử lý các trường hợp vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NNTTNMT(N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



Phụ lục I:

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ LÀM CĂN CỨ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số **154**/QĐ-UBND ngày **06** tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Nhu cầu sử dụng đất (ha)	Dự kiến kinh phí định giá đất (đồng)	Ghi chú
1	Cải tạo và phát triển lưới điện trung áp, hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông	Tân Thành, Nam Xuân, Nam Đà, xã Đắc Sôr, xã Đắc Drô, xã Năm N'Đir, Năm Nung, thị trấn Đắc Mâm	0,25	150.000.000	
2	Trung tâm xã Đức Xuyên	Xã Đức Xuyên	1,52	40.000.000	
3	Trung tâm xã Đắc Nang	Xã Đắc Nang	2,20	120.000.000	
4	Khuôn viên cây xanh	Xã Đắc Drô	1,60	65.000.000	
5	Dự án bố trí dân cư vùng lũ xã Buôn Choanh, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (giai đoạn 1)	Xã Buôn Choanh	0,026	35.000.000	
6	Dự án cải tạo, nâng cấp Tinh lộ 3	Thị trấn Đắc Mâm và xã Nam Xuân	20,70	257.048.000	
7	Hệ thống Kênh mương Hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông	Thị trấn Đắc Mâm và các xã Nam Đà, Tân Thành, Nam Xuân	30,36	350.000.000	
8	Mở rộng bãi rác	Thị trấn Đắc Mâm	1,50	25.000.000	
9	Mở rộng Trạm Y tế xã Năm N'Đir	Xã Năm N'Đir	0,04	26.000.000	
10	Trụ sở Công an xã Năm N'Đir	Xã Năm N'Đir	0,07	28.000.000	
	TỔNG CỘNG		58,266	1.096.048.000	

(**Ghi chú**: Diện tích, vị trí các dự án trong danh mục cần xác định giá đất có thể thay đổi khi triển khai đo đạc ngoài thực địa)



Phụ lục II:

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ LÀM CĂN CỨ XÁC ĐỊNH GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỀ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên khu đất/thửa đất	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Dự kiến kinh phí định giá đất (đồng)	Ghi chú
1	Khu vực Cánh đồng La Trao	TDP2, thị trấn Đăk Mâm	0,30	40.000.000	
2	Hội trường Tổ dân phố 1 cũ, thị trấn Đăk Mâm	TDP1, thị trấn Đăk Mâm	0,02	35.000.000	
3	Hội trường cũ thôn Đăk Thành	Thôn Đăk Thành, Xã Đăk Sôr	0,03	30.000.000	
4	Khu G tại khu vực Rừng trồng xã Đăk Sôr	Thôn Quảng Hà, Xã Đăk Sôr	1,50	51.000.000	
5	Khu đất thủy lợi cũ thôn Xuyên Hà	Thôn Xuyên Hà, xã Đức Xuyên	0,04	30.000.000	
6	Khu đất tại thôn Nam Tiến	Thôn Nam Tiến, xã Nâm Nung	0,30	35.000.000	
7	Đất đai tường niệm cũ bon Yôk Ju	Bon Yôk Ju, xã Nâm Nung	0,09	30.000.000	
8	Thửa đất tại thôn Phú Xuân	Thôn Phú Xuân, xã Quảng Phú	0,02	30.000.000	
9	Khu LP-02, LP-03, LP-06 khu Trung tâm cụm xã Đăk Drô	Buôn K62, xã Đăk Drô	1,04	50.000.000	
	TỔNG CỘNG		3,34	331.000.000	

(**Ghi chú:** Diện tích, vị trí các dự án trong danh mục cần xác định giá đất có thể thay đổi khi triển khai đo đạc ngoài thực địa)